

**KẾ HOẠCH**  
**Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn**  
**tỉnh Bình Thuận kỳ 2019 - 2023**

Căn cứ quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 164, Điều 166 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ); xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 187/STP-NV1 ngày 10/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận kỳ 2019 - 2023 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Thông qua việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản sẽ giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

**2. Yêu cầu**

- Tập hợp đầy đủ văn bản và kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023; tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản; có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện; bảo đảm bố trí các điều kiện cần thiết cho việc hệ thống hóa văn bản.

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định, xem đây nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác năm 2023.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA**

### **1. Đối tượng văn bản hệ thống hóa**

Bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 (*gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực*).

**Lưu ý:** Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành trước ngày Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 cũng thuộc đối tượng hệ thống hóa của kỳ 2019 - 2023 (*Ví dụ: Chỉ thị của Ủy ban nhân dân*).

### **2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa**

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC, TRÁCH NHIỆM, THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện hệ thống hóa văn bản tại cấp tỉnh**

#### **1.1. Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa**

a) Nội dung công việc: Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tập hợp và lập danh mục các văn bản của Hội đồng nhân

dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

c) Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành việc lập danh mục các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa, gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp trước ngày 30/5/2023 và tiếp tục được cập nhật đến hết ngày 31/12/2023.

### **1.2. Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó**

a) Nội dung công việc: Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

### **1.3. Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung**

a) Nội dung công việc: Kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành việc kiểm tra lại kết quả rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các văn bản được rà soát bổ sung (nếu có) trước ngày 31/8/2023.

### **1.4. Lập các danh mục văn bản và sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản**

a) Nội dung công việc: Lập các danh mục văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 167 và sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn thành và gửi kết quả hệ thống hóa văn bản (gồm các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản) về Sở Tư pháp trước ngày 10/01/2024.

### **1.5. Kiểm tra lại, tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản**

- Nội dung công việc: Kiểm tra lại, tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác đã thực hiện hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian, tiến độ thực hiện: Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 10/02/2024.

### **1.6. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản**

- Nội dung công việc: Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Thẩm quyền công bố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/3/2024.

### **1.7. Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản**

- Nội dung công việc: Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và đăng Công báo theo quy định tại khoản 7 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/3/2024.

## **2. Thực hiện hệ thống hóa văn bản tại cấp huyện và cấp xã**

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã bám sát tiến độ thực hiện tại mục 1 phần III Kế hoạch này và các quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 tại địa phương. Kế hoạch hệ thống hóa của cấp huyện, cấp xã cần xác định rõ tiến độ, thời gian hoàn thành của từng công việc (theo trình tự thực hiện) một cách hợp lý để bảo đảm thời gian hoàn thành chung theo Kế hoạch này.

## **3. Xây dựng và gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023**

3.1. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của cấp huyện, cấp xã:

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã vào báo cáo chung của cấp huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 05/3/2024.

3.2. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp

Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tư pháp kiểm tra lại, tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/3/2024 để gửi Bộ Tư pháp.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

- Là đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Kiểm tra lại, tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh do các sở, ban, ngành thực hiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.
- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp đảm bảo thời gian theo quy định.

## **2. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của cơ quan mình, gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/3/2023 để theo dõi, tổng hợp.

- Thực hiện hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại mục 5 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

- Báo cáo kết quả thực hiện hệ thống hóa văn bản thuộc trách nhiệm của cơ quan mình gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

- Bố trí kinh phí, biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan mình.

**3. Sở Tài chính:** Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí phục vụ cho công tác hệ thống hóa văn bản ở cấp tỉnh và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí cho công tác hệ thống hóa văn bản ở địa phương theo quy định hiện hành.

**4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ:** Tạo điều kiện cho các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa tập hợp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện hệ thống hóa văn bản.

**5. Đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh:** Phối hợp, tạo điều kiện để các cơ quan có trách nhiệm hệ thống hóa tập hợp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện hệ thống hóa.

## **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Trên cơ sở Kế hoạch này và quy định tại Điều 166 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, xây dựng, ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của địa phương, gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/3/2023 để theo dõi, tổng hợp.

- Tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình theo quy định tại mục 5

Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

- Bố trí kinh phí, biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hệ thống hóa văn bản của địa phương theo quy định.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố  
(sao gửi UBND cấp xã);
- Lưu: VT, HCTC, NCKSTTHC.Hữu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Anh Dũng**